

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/ HS-ST  
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- TỈNH LAI CHÂU  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chiến  
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Ngọc Sáng, ông Trần Viết Ánh  
*Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.  
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên .

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 12/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/ QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thàng Phì Đ** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam  
Sinh năm 1994, tại xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu.  
Nơi cư trú: Bản C, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không.  
Con ông Thàng Lý X, sinh năm 1953, trú tại: Bản C, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu và con bà Pờ Hu X, sinh năm 1958, trú tại: Bản C, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ: Phấn Gạ L, sinh năm 1995, trú tại: Bản Chà K, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2020 đến nay, tại xã Pa Ủ, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/8/2020, Thành Phì Đ, sinh 1994, đang ở nhà của mình tại bản Chà K, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông dân tộc La Hủ (*Đ không biết tên tuổi, địa chỉ người đàn ông này*) đi vào nhà Đ và hỏi “có mua thuốc hút không” nghe anh ta hỏi vậy Đ hỏi lại “thuốc gì”, người đàn ông trả lời “thuốc phiện”. Qua trao đổi với người đàn ông này, Thành Phì Đ đã mua được 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh, với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Đ cất gói thuốc phiện mua được trên bộ bàn đèn Đ đang để trên giường ngủ của Đ, còn người đàn ông lạ mặt kia đi đâu làm gì thì Đ không biết. Đến trưa ngày 08/8/2020, Thành Phì Đ lấy gói thuốc phiện mua được trước đó gạt ra một ít để sử dụng ngay trên giường ngủ của Đ, số còn lại Đ vẫn để ở trên bộ bàn đèn, sau khi hút thuốc phiện xong Đ nằm ngủ luôn tại chỗ. Từ đó cho đến 16 giờ 15 phút cùng ngày 08/8/2020 khi Thành Phì Đ đang nằm ngủ thì bị tổ công tác Công an xã Pa phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại vị trí Đ đang nằm hút thuốc phiện 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 52 ngày 09/8/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M, đã kết luận: 01 gói vật chứng thu giữ của Thành Phì Đ có khối lượng là 8,26 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 430 ngày 12/8/ 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi đến giám định lâm túy, loại: Thuốc Phiện.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-MT ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Thành Phì Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thành Phì Đ và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Thành Phì Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Thành Phì Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản Điều 47 BLHS; điểm c khoản Điều 106 BLTTHS. 01 gói thuốc phiện sau khi tách 01 mảnh nilon có tổng khối lượng 8,26 gam, đã gửi toàn bộ đi giám định (không hoàn lại mẫu vật giám định). Tịch thu tiêu 01 mảnh nilon màu xanh và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Về án phí HSST áp dụng điểm đ khoản 1

điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về nguồn gốc số thuốc phiện, Đ mua được của một người đàn ông lạ mặt đã bán cho Đ tại nhà của Đ với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của Đ không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thuốc phiện, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Thành Phì Đ, sinh năm 1994, với mục đích mua thuốc phiện mang để sử dụng (hút). Đến 16 giờ 15 phút ngày 08/8/2020, khi Đ đang nằm ngủ ở nhà mình (Sau khi Đ hút thuốc phiện xong) thì bị tổ công tác Công an xã Pa phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại vị trí Đ đang nằm sử dụng chất ma túy là 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đ tàng trữ 8,26 gam thuốc phiện để sử dụng vì bản thân Đ là nghiện chất ma túy lâu năm, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 gói thuốc phiện, ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Như vậy hành vi của bị cáo Thành Phì Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại điều luật qui định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

.....

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo Đ tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 8,26 gam thuốc phiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo sinh sống ở bản C, xã Pa, huyện M, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa có trình độ học vấn không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Thàng Phì Đ** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thàng Phì Đ **01**(Một) năm **08** (Tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 09/8/2020 đến ngày 18/8/2020). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thàng Phì Đư.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M - THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
Đã ký  
**Lò Thị Chiến**